

Tân Phước, ngày 02 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Tấn A, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố E, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
- Bà Bùi Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của ông Nguyễn Tấn A và bà Bùi Thị N là hôn nhân hợp pháp, ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 11-9-2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 01-4-2024, ông bà gửi đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con do cuộc sống chung vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được.

[2]. Về con chung: Ông bà thống nhất bà Bùi Thị N được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 15-12-2016, hiện do bà N đang nuôi.

[3]. Về cấp dưỡng cho con: Ông bà thỏa thuận ông Nguyễn Tấn A khỏi phải cấp dưỡng cho con.

[4]. Về tài sản chung: ông bà thống nhất không có tài sản chung.

[5]. Về nợ chung: ông bà thống nhất không có.

[6]. Sau khi nhận đơn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông Nguyễn Tấn A và bà Bùi Thị N bà đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 22-4-2024 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[7]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22-4-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[8]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn A và bà Bùi Thị N.

- Về con chung: Bà Bùi Thị N được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 15-12-2016, hiện bà N đang nuôi.

Ông Nguyễn Tấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tấn A, bà Bùi Thị N chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003274 ngày 02-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + Ông Nguyễn Tấn A;
- + Bà Bùi Thị N;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS.huyện Tân Phước;
- UBND xã Trung Hoà, huyện Chợ Gạo;
- tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thanh Liêm